

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày 18/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vũ Thị Về.

2. Ông Lê Hoàng Chuân.

Thư ký phiên toà: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2020/QĐ-HS ngày 07/5/2020 đối với các bị cáo:

1/ Phạm Văn L, sinh ngày 15/02/1971, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Phạm Văn N, sinh năm 1932 (đã chết); con bà: Trần Thị K, sinh năm 1933.

Vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1976; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001 nhỏ nhất sinh năm 2006. Hiện đều trú tại: xã T, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

2/ Nguyễn Minh H, sinh ngày 03/3/1984, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; Con ông: Nguyễn Minh N, sinh năm 1960; con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1959.

Vợ: Phạm Thị O, sinh năm 1985; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008 nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện đều trú tại: xã T, huyện V, L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

3/ Nguyễn Minh H1, sinh ngày 10/8/1988, tại huyện V, tỉnh L.
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Nguyễn Minh N, sinh năm 1960; con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1959. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

4/ Trần Văn C, sinh ngày 25/5/1984, tại huyện V, tỉnh L.
Nơi cư trú: Thôn T2, xã T1, huyện V, tỉnh L.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Trần Văn D, sinh năm 1958; con bà: Phạm Thị L, sinh năm 1962.
Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1990; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện đều trú tại: xã Tân An, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

5/ Hoàng Văn T, sinh ngày 02/02/1986, tại huyện V, tỉnh L.
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1946; con bà: Trần Thị M, sinh năm 1948 (đã chết).

Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1988; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006 nhỏ nhất sinh năm 2008. Hiện đều trú tại: xã T, huyện V, L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.
Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

6/ Đinh Ngọc M, sinh ngày 27/5/1985, tại huyện K, tỉnh T.
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.
Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ trường học; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Đinh Văn B, sinh năm 1960; con bà: Ngô Thị C, sinh năm 1960.
Vợ: Hán Thị A, sinh năm 1986; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2014. Hiện đều trú tại: xã T, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.
Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

7/ Hoàng Văn T1, sinh ngày 28/02/1978, tại huyện X, tỉnh N.
Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.
Con ông: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1946; con bà: Trần Thị M, sinh năm 1948 (đã chết).

Vợ: Lục Thị Thu H, sinh năm 1978; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ nhất sinh năm 2000. Hiện đều trú tại: xã T, huyện V, L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

8/ Lương Ngọc V, sinh ngày 30/4/1974, tại huyện A, tỉnh H.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 3/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Lương Ngọc B, sinh năm 1940 (đã chết); con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1944.

Vợ: Phan Thị A, sinh năm 1975; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000 nhỏ nhất sinh năm 2004. Hiện đều trú tại: xã T, huyện V, tỉnh L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

9/ Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 04/4/1979, tại huyện T, tỉnh Y.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Giáo viên; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12.

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam, hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Con ông: Nguyễn Quốc D, sinh năm 1952 (đã chết); con bà: Trần Thị T, sinh năm 1955.

Vợ: Hoàng Thị N, sinh năm 1982; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007 nhỏ nhất sinh năm 2012. Hiện đều trú tại: xã T, huyện V, L.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

10/ Triệu Văn V, sinh ngày 12/9/1995, tại huyện V, tỉnh L.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12.

Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Triệu Văn T, sinh năm 1967; con bà: Lý Thị Đ, sinh năm 1968. Hiện đều trú tại xã T, huyện V, tỉnh L.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/12/2019 đến ngày 27/12/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” - Có mặt.

Người chứng kiến:

1/ Bà Đặng Thị L, sinh năm 1959 - Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 13 giờ 45 phút ngày 22/12/2019 tại nhà Phạm Văn L thuộc thôn T, xã T, huyện V, tỉnh L. Công an huyện V bắt quả tang 08 đối tượng đang thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh Liêng ăn tiền, gồm: Phạm Văn L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H1, Trần Văn C, Lương Ngọc V, Nguyễn Tuấn A, Hoàng Văn T, Triệu Văn V. Khi bắt quả tang còn có Đinh Ngọc M đang có mặt tại nơi đánh bạc.

** Vật chứng thu giữ gồm:*

- *Thu giữ trên mặt sập gỗ nơi các đối tượng đang đánh bạc, gồm:* Số tiền 12.180.000đ (trong đó 8.180.000đ là tiền các đối tượng để trước mặt sử dụng vào đánh bạc; 4.000.000đ thu trên mặt sập gỗ giữa vị trí L và V ngồi) và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài đang sử dụng để đánh bạc, trong đó 24 quân đã chia đều thành 08 phần, trước mặt mỗi người 03 quân bài.

- *Tạm giữ đồ vật, tài sản trên người các đối tượng, gồm:* Phạm Văn L số tiền 11.035.000đ, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh; Hoàng Văn T số tiền 2.710.000đ, 01 điện thoại Vivo màu đỏ; Nguyễn Minh H1 số tiền 4.415.000đ, 01 điện thoại I Phone 6 màu vàng; Triệu Văn V số tiền 5.600.000đ, 01 điện thoại I phone 6 màu bạc; Nguyễn Tuấn A số tiền 1.612.000đ, 01 điện thoại I phone 6s màu trắng; Nguyễn Minh H số tiền 5.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 8 plus màu vàng, 01 điện thoại Oppo màu trắng; Trần Văn C số tiền 505.000đ, 01 điện thoại Realme màu xanh; Đinh Ngọc M số tiền 3.976.000đ, 01 điện thoại Oppo A3s màu tím. Tổng số tiền tạm giữ là 34.853.000đ.

- *Tạm giữ phương tiện, gồm:* 01 xe máy Wave RSX màu xanh - đen, BKS 24B2 - 727.21 của Triệu Văn V; 01 xe máy Wave anpha màu đen - bạc, BKS 24B1 - 094.91 của Nguyễn Tuấn A; 01 xe máy Wave anpha màu đen - trắng, BKS 24V1-164.04 của Lương Ngọc V; 01 xe máy Wave anpha màu đen - bạc, BKS 24B2 - 130.51 của Trần Văn C; 01 xe máy Dream màu đen - trắng, BKS 24V1 - 062.09 của Nguyễn Minh H1; 01 xe máy Air Blade màu đen đồng, BKS 24V1 - 042.77 của Nguyễn Minh H; 01 xe máy Nouvo LX màu trắng đen, BKS 24B1 - 420.65 của Đinh Ngọc M. Công an huyện V đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng, đồ vật, tài sản theo quy định.

** Quá trình điều tra xác định:* Khoảng 11 giờ ngày 22/12/2019, Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H1, Trần Văn C, Hoàng Văn T đến nhà Phạm Văn L ở thôn T, xã T, huyện V ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong 05 người lên ngồi uống nước thì nhìn thấy có bộ bài tú lơ khơ để trên cửa sổ gần sập gỗ kê ở phòng khách nhà L. Lúc này, L, H, H1, C, T cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh Liêng và thống nhất luật chơi như sau: Những người tham gia đánh Liêng thống nhất để Phạm Văn L chủ nhà là người chia bài ván đầu cho mọi người cùng đánh bạc. Người chia bài sẽ chia theo chiều kim đồng hồ, mỗi người chơi sẽ được chia 03 quân bài. Sau khi nhận bài người chơi sẽ tiến hành đánh theo lượt, người đánh đầu tiên theo quy ước với nhau là người ngồi bên phải của người chia bài, tiếp đến lần lượt là những người ngồi ngược chiều theo chiều kim đồng hồ. Người đánh đầu tiên nếu thấy bài yếu không thắng được có thể úp bài hoặc tố tăng tiền cược lên, người ngồi kế tiếp có thể vào tiền theo mức tiền tố thêm của người tố trước, tố cao hơn hoặc bỏ bài. Ván bài sẽ kết thúc khi không còn ai tố thêm, những người không bỏ bài mà bài có giá trị lớn nhất

sẽ là người thắng được hưởng toàn bộ số tiền sàn (tiền đóng gà) và tiền tố thêm trong ván bài. Các ván sau người thắng ván trước sẽ được làm cái, chia bài. Trước khi bắt đầu chia bài tất cả người chơi trong ván bài phải bỏ ra 20.000đ gọi là tiền sàn (đóng gà) và người chơi được tố tối đa mỗi ván không quá 200.000đ, không giới hạn số vòng tố mỗi ván bài. Trong luật chơi Liêng giá trị bài được tính như sau: Bộ ba lá bài giống nhau gọi là sấp (sấp là lớn nhất), sấp cao nhất là 3 lá A (Át). Ví dụ: Ba lá 3 được gọi là sấp; tiếp đến là liêng là 3 lá bài liên tiếp nhau, ví dụ như 2, 3, 4, liêng cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3; tiếp đến ảnh là 03 lá bài đang giữ đều là tây (các quân bài J, Q, K); nếu bộ bài không phải là sấp, liêng, ảnh thì sẽ cộng điểm của 3 quân bài lại, số dư sẽ là điểm; trong đó A là 1 điểm; 10, J, Q, K là 0 điểm. Điểm cao nhất là 9 và thấp nhất là 0. Thứ tự các lá bài từ bé đến lớn là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A và thứ tự so bài là Sấp > Liêng > Ảnh > 9 điểm> 0 điểm. Sau khi thống nhất luật chơi, Phạm Văn L là người lấy bộ bài tú lơ khơ và chia ván bài đầu tiên để cùng đánh bạc với H1, H, C, còn T ra ngoài nghe điện thoại. Khi L, H1, C, H đánh Liêng được 02 đến 03 ván thì T vào tham gia đánh bạc cùng mọi người. Tiếp đó lần lượt có Đinh Ngọc M, Lương Ngọc V, Hoàng Văn T, Nguyễn Tuấn A cũng đến và tham gia đánh bạc cùng. Đánh bạc được một lúc thì V và M có việc nên đi về trước những người còn lại vẫn tiếp tục đánh bạc. Sau đó, V và M quay lại và V tiếp tục vào tham gia đánh bạc, còn M không đánh bạc nữa. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày T nghỉ không đánh bạc nữa đi về thì Triệu Văn V đến tham gia đánh bạc cùng. Lúc này, 08 người còn lại là L, H1, H, Tuấn A, C, T1, V, V1 vẫn tiếp tục đánh bạc đến 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

Khi tham gia đánh bạc, các bị cáo khai mang theo số tiền và sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau:

1. Bị cáo Phạm Văn L có tổng số tiền 16.055.000đ, bỏ ra 1.020.000đ để đánh bạc, thắng được 1.690.000đ trong số tiền 2.710.000đ để trước mặt bị thu giữ trong tổng số tiền 12.180.000đ. Ngoài ra khi công an vào bắt quả tang L còn vút trong người ra 4.000.000đ không dùng vào đánh bạc ở giữa vị trí L và V1 ngồi bị thu giữ trong tổng số tiền 12.180.000đ. Khi bị bắt thu trên người Lợi số tiền 11.035.000đ không sử dụng vào đánh bạc.

2. Bị cáo Nguyễn Minh H mang theo 6.500.000đ, bỏ ra 1.500.000đ đánh bạc, bị thua mất 1.110.000đ, còn lại 390.000đ để trước mặt bị thu giữ trong tổng số tiền 12.180.000đ. Khi bị bắt thu trên người 5.000.000đ không sử dụng vào đánh bạc.

3. Bị cáo Nguyễn Minh H1 mang theo 5.015.000đ, bỏ ra 600.000đ đánh bạc, bị thua mất 340.000đ, còn lại 260.000đ để trước mặt bị thu giữ trong tổng số tiền 12.180.000đ; Khi bị bắt thu trên người 4.415.000đ không sử dụng vào đánh bạc.

4. Bị cáo Trần Văn C mang theo 905.000đ, bỏ ra 400.000đ đánh bạc, bị thua mất 200.000đ, còn lại 200.000đ để trước mặt bị thu giữ trong tổng số tiền 12.180.000đ. Khi bị bắt thu trên người 505.000đ không sử dụng vào đánh bạc.

5. Bị cáo Lương Ngọc V1 mang theo 500.000đ dùng đánh bạc, thắng được 320.000đ, tổng số tiền là 820.000đ để trước mặt bị thu giữ trong tổng số tiền 12.180.000đ.

6. Bị cáo Nguyễn Tuấn A mang theo 912.000đ, bỏ ra 900.000 đánh bạc, thắng được 1.220.000đ, đã cất vào người 1.600.000đ, còn lại 520.000đ để trước mặt bị thu giữ trong tổng số tiền 12.180.000đ. Khi bị bắt thu trên người 1.612.000đ.

7. Bị cáo Hoàng Văn T mang theo 1.900.000đ dùng đánh bạc; bỏ ra trước 520.000đ, thắng được 3.290.000đ, đã cất vào người 1.330.000đ, còn lại trước mặt là 2.480.000đ bị thu giữ trong tổng số tiền 12.180.000đ. Khi bị bắt thu trên người 2.710.000đ.

8. Bị cáo Triệu Văn V mang theo 6.100.000đ, bỏ ra 1.100.000đ đánh bạc nhưng mới rút 500.000đ đặt trước mặt để đánh bạc, thắng được 140.000đ, tổng số tiền là 640.000đ bị thu giữ trong tổng số tiền 12.180.000đ. Khi bị bắt thu trên người 5.600.000đ.

9. Bị cáo Đinh Ngọc M mang theo người 260.000đ dùng đánh bạc, thắng được 10.000đ rồi đi về nhà lấy thêm 3.706.000đ mục đích để đi mua lợn quay lại nhà Lợi ngồi xem thì bị bắt thu giữ 3.976.000đ, trong đó 3.706.000đ là tiền không sử dụng vào đánh bạc.

10. Bị cáo Hoàng Văn T1 mang theo 600.000đ dùng đánh bạc, bị thua mất 200.000đ, còn lại 400.000đ Thắng đã giao nộp lại khi ra đầu thú.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-VB ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V quyết định truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện V để xét xử các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H1, Trần Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Triệu Văn V, Nguyễn Tuấn A, Lương Ngọc V, Đinh Ngọc M về tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H1, Trần Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Triệu Văn V, Nguyễn Tuấn A, Lương Ngọc V, Đinh Ngọc M phạm tội “Đánh bạc”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

*** Hình phạt chính:**

- Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện V giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập. Giao Triệu Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Ngọc V từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T từ 25.000.000đ đến 30.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc M từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Không.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 13.760.000đ tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

* Tạm giữ: một phần tiền trong số tiền đã thu giữ của các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận:

Khoảng 11 giờ ngày 22/12/2019, Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H1, Trần Văn C, Hoàng Văn T đến nhà Phạm Văn L ở thôn T, xã T, huyện V ăn cơm. Sau khi ăn cơm xong 05 người lên ngồi uống nước thì nhìn thấy có bộ bài tú lơ khơ để trên cửa sổ gần sập gỗ kê ở phòng khách nên cùng rủ nhau đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh Liêng và thống nhất luật chơi với nhau. Tiếp đó lần lượt có Đinh Ngọc M, Lương Ngọc V, Hoàng Văn T, Nguyễn Tuấn A cũng đến và tham gia đánh bạc cùng. Đánh bạc được một lúc thì V và M có việc nên đi về trước những người còn lại vẫn tiếp tục đánh bạc. Sau đó, V và M quay lại và V tiếp tục vào tham gia đánh bạc, còn M không đánh bạc nữa. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày T1 nghỉ không đánh bạc nữa đi về thì Triệu Văn V đến tham gia đánh bạc cùng. Các bị cáo đánh bạc đến 13 giờ 45 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an vào bắt quả tang.

* *Thu giữ trên mặt sập gỗ vật chứng các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc, gồm:* Số tiền 8.180.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

- *Tạm giữ đồ vật, tài sản khác của các đối tượng, gồm:* Phạm Văn L số tiền 15.035.000đ, 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh; Hoàng Văn T số tiền 2.710.000đ,

01 điện thoại Vivo màu đỏ; Nguyễn Minh H1 số tiền 4.415.000đ, 01 điện thoại I Phone 6 màu vàng; Triệu Văn V số tiền 5.600.000đ, 01 điện thoại I phone 6 màu bạc; Nguyễn Tuấn A số tiền 1.612.000đ, 01 điện thoại I phone 6s màu trắng; Nguyễn Minh H số tiền 5.000.000đ, 01 điện thoại Iphone 8 plus màu vàng, 01 điện thoại Oppo màu trắng; Trần Văn C số tiền 505.000đ, 01 điện thoại Realme màu xanh; Đinh Ngọc M số tiền 3.976.000đ, 01 điện thoại Oppo A3s màu tím. Tổng số tiền tạm giữ là 38.853.000đ.

- Tạm giữ phương tiện, gồm: 01 xe máy Wave RSX màu xanh - đen, BKS 24B2 - 727.21 của Triệu Văn V; 01 xe máy Wave anpha màu đen - bạc, BKS 24B1 - 094.91 của Nguyễn Tuấn A; 01 xe máy Wave anpha màu đen - trắng, BKS 24V1 - 164.04 của Lương Ngọc V; 01 xe máy Wave anpha màu đen - bạc, BKS 24B2 - 130.51 của Trần Văn C; 01 xe máy Dream màu đen - trắng, BKS 24V1 - 062.09 của Nguyễn Minh H1; 01 xe máy Air Blade màu đen đồng, BKS 24V1 - 042.77 của Nguyễn Minh H; 01 xe máy Nouvo LX màu trắng đen, BKS 24B1 - 420.65 của Đinh Ngọc M.

* Ngoài vật chứng thu trên chiếu bạc còn xác định 5.580.000đ thu trên người các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Như vậy số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 13.760.000đ. Cụ thể số tiền mỗi bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc như sau: Phạm Văn L 1.020.000đ; Nguyễn Minh H 1.500.000đ; Nguyễn Minh H1 và Hoàng Văn T mỗi bị cáo 600.000đ; Trần Văn C 400.000đ; Hoàng Văn T 1.900.000đ; Triệu Văn V 1.100.000đ; Nguyễn Tuấn A 900.000đ; Lương Ngọc V 500.000đ; Đinh Ngọc M 260.000đ.

Bị cáo Phạm Văn L cho các bị cáo đánh bạc tại nhà mình, quá trình điều tra xác định bị cáo không nhằm mục đích vụ lợi, không thu tiền hay tài sản gì từ các bị cáo khác để được tham gia đánh bạc. Trong thời gian đánh bạc, các bị cáo có ván chơi, ván không chơi, một số bị cáo đã bỏ về trước khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định tại thời điểm đánh bạc mỗi ván bạc lúc nhiều nhất có 10 người trở lên tham gia, do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Phạm Văn L về tội “Tổ chức đánh bạc, gá bạc” theo Điều 322 Bộ luật hình sự.

Như vậy lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H1, Trần Văn C, Hoàng Văn T, Đinh Ngọc M, Hoàng Văn T, Lương Ngọc V, Nguyễn Tuấn A, Triệu Văn V đã cùng nhau dùng 13.760.000đ (*mười ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) để đánh bạc. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo Phạm Văn L cho các bị cáo khác sử dụng nhà của mình để đánh bạc trực tiếp cùng thực hiện hành vi đánh bạc do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm chính với vai trò là người thực hành. Các bị cáo Nguyễn Minh H1, Nguyễn Minh H, Trần Văn C, Hoàng Văn T, Đinh Ngọc M, Hoàng Văn T, Lương Ngọc V, Nguyễn Tuấn A, Triệu Văn V trực tiếp cùng thực hiện hành vi đánh bạc, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm đồng phạm với vai trò là người thực hành. Khi quyết định hình phạt của các

bị cáo sẽ tính theo số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc và thời gian tích cực tham gia đánh bạc.

[2] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo như sau: Hành vi của các bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến an toàn công cộng, trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Là những người khỏe mạnh, hiểu biết pháp luật nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, ham chơi, thiếu ý thức tôn trọng pháp luật đã rủ nhau đánh bạc ăn thua bằng tiền. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[3] Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Ngoài ra:

- Phạm Văn L có Bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; bản thân có thành tích tiêu biểu trong phong trào thi đua toàn diện năm 2017 được chủ tịch huyện V tặng giấy khen; vợ bị cáo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong phong trào thi đua “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục” năm học 2018 - 2019 được chủ tịch huyện V tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Nguyễn Minh H có ông nội, bà nội có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến; có bố đẻ được Bộ quốc phòng, ban chấp hành TW hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương. Năm 2019 có hành động tốt giúp đỡ chiến sỹ dân quân Nguyễn Văn Neo bị tai nạn giao thông đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh L.

- Hoàng Văn T có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thường xuyên năm 2017 - 2018 được Chủ tịch UBND tỉnh L tặng bằng khen, là cá nhân điển hình tiên tiến khối thi đua xã, thị trấn năm 2018 được Chủ tịch UBND huyện V tặng giấy khen; có vợ có nhiều thành tích xuất sắc trong nhiệm vụ công tác năm học 2016 - 2017, 2018 - 2019 được Chủ tịch UBND huyện V tặng danh hiệu lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cơ sở.

- Nguyễn Minh H1: có ông nội, bà nội có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huân chương kháng chiến; có bố đẻ được Bộ quốc phòng, ban chấp hành TW hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương.

- Triệu Văn V có ông nội có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng Huy chương kháng chiến.

- Nguyễn Tuấn A ngày 12/12/2019 lập công chuộc tội, cung cấp thông tin quan trọng giúp cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phá án; ngày 15/02/2020 có hành động tốt giúp đỡ vật chất 02 gia đình bị hỏa hoạn cháy nhà; năm học 2018 - 2019 có thành tích trong phong trào thi đua “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục” được Chủ tịch UBND huyện V tặng danh hiệu lao động tiên tiến; có mẹ đẻ có công đối với sự nghiệp giáo dục được Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng Huy chương vì sự nghiệp giáo dục; có vợ có thành tích trong phong trào thi đua “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục” năm học 2018 - 2019 được Chủ tịch UBND huyện V tặng danh hiệu lao động tiên tiến.

- Đinh Ngọc M năm học 2018 - 2019 có thành tích trong phong trào thi đua “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục” được Chủ tịch UBND huyện V tặng danh hiệu lao động tiên tiến; có ông nội nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất được tặng “chiến sỹ cách mạng bị địch bắt tù, đầy” và được tặng Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng; có vợ có thành tích trong phong trào thi đua “Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục” năm học 2018 - 2019 được Chủ tịch UBND huyện V tặng danh hiệu lao động tiên tiến.

- Hoàng Văn T: Sau khi có hành vi vi phạm pháp luật đã ra đầu thú.

* Tại các biên bản xác minh của Cơ quan điều tra với chính quyền địa phương và tại phiên tòa xác định: Các bị cáo đánh bạc với số tiền không lớn, phạm tội lần đầu, không có tài sản riêng gì.

Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

* Bị cáo Phạm Văn L có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đánh bạc với số tiền không lớn có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm này bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nên không cần thiết phải cách li khỏi xã hội cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

* Các bị cáo Triệu Văn V, Trần Văn C đánh bạc với số tiền không lớn có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm này các bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, có khả năng tự cải tạo nên chỉ cần áp dụng hình phạt “Cải tạo không giam giữ” cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

* Các bị cáo Nguyễn Minh H, Đinh Ngọc M, Nguyễn Minh H1, Hoàng Văn T, Nguyễn Tuấn A, Hoàng Văn T, Lương Ngọc V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo thực sự ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần vi phạm này các bị cáo luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương chính sách pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, đánh bạc với số tiền không lớn. Nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

Về vật chứng:

* Cơ quan điều tra thu giữ và xác định vật chứng dùng vào việc phạm tội gồm:

- Số tiền 13.760.000đ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc trong đó: Thu trên chiếu bạc 8.180.000đ, thu trên người các đối tượng 5.580.000đ là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

* Đối với vật chứng là các tài sản thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị cáo nên không đề cập giải quyết. Cụ thể: Trả lại bị cáo Triệu Văn V 01 xe máy Wave RSX màu xanh đen, BKS

24B2 - 727.21, 01 điện thoại Iphone 6 màu bạc; Trả lại bị cáo Nguyễn Tuấn A 01 xe máy Wave anpha màu đen bạc, BKS 24B1 - 094.91, 01 điện thoại Iphone 6s màu trắng; Trả lại bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại Readme màu xanh; Trả lại bị cáo Nguyễn Minh H1 01 xe máy Supper Dream màu đen trắng, BKS 24V1 - 062.09, 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng, 01 ví giả da màu nâu; Trả lại bị cáo Nguyễn Minh H 01 xe máy Air Blade màu đen đồng, BKS 24V1 - 042.77, 01 điện thoại Iphone 8 plus màu vàng, 01 điện thoại Oppo màu trắng; Trả lại bị cáo Đinh Ngọc M 01 xe máy Nouvo LX màu trắng đen, BKS 24B1 - 420.65, 01 điện thoại Oppo A3s màu tím, 01 ví giả da màu nâu; Trả lại bị cáo Phạm Văn L 01 điện thoại Nokia màu xanh; Trả lại bị cáo Hoàng Văn T 01 điện thoại Vivo màu đỏ.

* Đối với xe mô tô Wave anpha màu trắng đen, BKS 24V1- 165.04 thuộc sở hữu của chị Lương Thị V, sinh năm 2000, trú tại thôn T, xã T, huyện V; xe mô tô Wave anpha màu trắng đen, BKS 24B2-130.51 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1990, trú tại thôn T2, xã T, huyện V các bị cáo Trần Văn C, Lương Ngọc V dùng để đi đến nhà Phạm Văn L, chị V, chị D không biết việc các bị cáo đến nhà Phạm Văn L đánh bạc, cơ quan điều tra đã trả lại. Chị V, chị D không có yêu cầu đề nghị gì nên không đề cập giải quyết.

* Đối với số tiền thu giữ của các bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cụ thể: Thu của Phạm Văn L 15.035.000đ; thu của Nguyễn Minh H 5.000.000đ; thu của Triệu Văn V 5.000.000đ; thu của Nguyễn Minh H1 4.415.000đ; thu của Đinh Ngọc M 3.706.000đ; thu của Trần Văn C 505.000đ; thu của Nguyễn Tuấn A 12.000đ nhưng cần tạm giữ toàn bộ hoặc một phần để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí vụ án theo quy định pháp luật.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H1, Trần Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Triệu Văn V, Nguyễn Tuấn A, Lương Ngọc V, Đinh Ngọc M phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Văn L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

Bị cáo được hưởng án treo trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn C 12 (mười hai) tháng cải tạo

không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L nhận được bản án và quyết định thi hành án của bị cáo, khi chấp hành hình phạt được trừ đi 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày. Giao bị cáo Trần Văn C cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Triệu Văn V 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ và miễn khấu trừ thu nhập. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L nhận được bản án và quyết định thi hành án của bị cáo, khi chấp hành hình phạt được trừ đi 06 (sáu) ngày đã bị tạm giữ bằng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành hình phạt là 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày. Giao bị cáo Triệu Văn V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh L giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lương Ngọc V 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H1 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

+ Xử phạt bị cáo Đinh Ngọc M 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 13.760.000đ (*mười ba triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*) tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng.

- Tạm giữ của bị cáo Phạm Văn L 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo 14.835.000đ (mười bốn triệu tám trăm ba mươi lăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tạm giữ của bị cáo Trần Văn C 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo 305.000đ (ba trăm linh năm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Minh H 5.000.000đ (năm triệu đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ của bị cáo Triệu Văn V 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án, trả lại cho bị cáo 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Minh H1 4.415.000đ (bốn triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Tuấn A 12.000đ (mười hai nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

- Tạm giữ của bị cáo Đinh Ngọc M 3.706.000đ (ba triệu bảy trăm linh sáu nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Phạm Văn L, Nguyễn Minh H, Nguyễn Minh H1, Trần Văn C, Hoàng Văn T, Hoàng Văn T, Triệu Văn V, Nguyễn Tuấn A, Lương Ngọc V, Đinh Ngọc M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(10);
- THAHS, THADS(21);
- Lưu HS, Văn phòng(5)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái